

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 8 năm 2020

Số: 119/QĐ-TTTGPL

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành cách thức, tiêu chí đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư để thực hiện thủ tục ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TH ngày 03/3/1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý người nghèo và đối tượng chính sách trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 152/2007/QĐ-UBND ngày 04/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc đổi tên Trung tâm trợ giúp pháp lý người nghèo và đối tượng chính sách thành Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-STP ngày 08/10/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20/06/2017;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư để thực hiện thủ tục ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

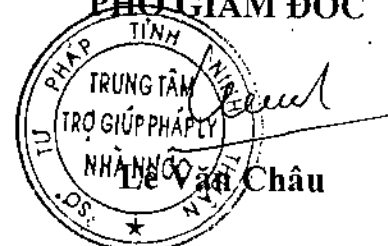
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Các PGĐ TTTGPL;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**CÁCH THỨC, TIÊU CHÍ, THANG BẢNG ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ LỰA CHỌN LUẬT SƯ**

(Kèm theo Quyết định số M9QĐ-TTGPL ngày 10 tháng 5 năm 2020
của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận)

1. Cách thức đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư.

Việc đánh giá được tiến hành qua 02 bước, bao gồm:

a) Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ.

Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư (gọi tắt là Tổ đánh giá luật sư) sử dụng tiêu chí đạt hoặc không đạt để đánh giá.

- Hồ sơ đạt yêu cầu: Các hồ sơ nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BTP và đúng thời hạn theo Thông báo lựa chọn luật sư.

- Hồ sơ không đạt yêu cầu: Các hồ sơ nộp không đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BTP hoặc không đúng thời hạn theo Thông báo lựa chọn luật sư.

Lưu ý: Chỉ những hồ sơ được đánh giá là đạt yêu cầu ở Bước 1 mới tiếp tục được đánh giá ở Bước 2.

b) Bước 2: Đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý.

- Tổ đánh giá luật sư sử dụng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 để đánh giá, trong đó quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí.

- Điểm cuối cùng là điểm trung bình cộng của các thành viên Tổ đánh giá luật sư và được xếp thứ tự từ cao xuống thấp. Trường hợp có từ 02 luật sư trở lên có cùng số điểm thì Tổ trưởng Tổ đánh giá luật sư quyết định.

- Luật sư được lựa chọn phải có số điểm đánh giá cuối cùng từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng luật sư cần lựa chọn theo thông báo.

Trung tâm sẽ thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm. Quá thời hạn trên mà luật sư được lựa chọn không ký hợp đồng thì Trung tâm thông báo để ký hợp đồng với luật sư có số điểm cao kế tiếp sau (nếu còn).

2. Tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư.

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
TC1	Tiêu chuẩn chung	10
	Tiêu chí 1: Luật sư có phẩm chất đạo đức tốt.	05
	Tiêu chí 2: Luật sư có sức khỏe để bảo đảm thực hiện trợ giúp pháp lý	05
TC2	Tiêu chuẩn về hình thức hành nghề, lĩnh vực pháp luật được dựa trên xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư hợp đồng lao động tại Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý	30
	Tiêu chí 1: Luật sư đăng ký thực hiện trợ giúp pháp lý cả 03 hình thức: tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng và tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực pháp luật (trừ lĩnh vực kinh doanh thương mại).	30
	Tiêu chí 2: Luật sư chỉ tham gia 02 trong 03 hình thức: tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng, tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực pháp luật (trừ lĩnh vực kinh doanh thương mại).	20
	Tiêu chí 3: Luật sư chỉ tham gia 01 hình thức: tham gia tổ tụng hoặc đại diện ngoài tổ tụng hoặc tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực pháp luật (trừ lĩnh vực kinh doanh thương mại).	10
TC3	Tiêu chuẩn về quá trình hành nghề luật sư là thời gian luật sư được cấp chứng chỉ hành nghề đến thời điểm hiện tại (bao gồm: hành nghề trong tổ chức hành nghề luật sư và hành nghề với tư cách cá nhân) hoặc thông qua quá trình thực hiện vụ việc tham gia tổ tụng hàng năm dựa trên Bản giới thiệu về quá trình hành nghề của luật sư có xác nhận của Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận	40
	Tiêu chí 1: Luật sư đã tham gia hành nghề từ đủ 06 năm trở lên hoặc thực hiện trên 30 vụ việc.	40

	Tiêu chí 2: Luật sư đã tham gia hành nghề từ đủ 04 năm đến dưới 06 năm hoặc thực hiện từ đủ 20 đến dưới 30 vụ việc.	30
	Tiêu chí 3: Luật sư đã tham gia hành nghề từ đủ 02 năm đến dưới 04 năm hoặc thực hiện từ đủ 10 đến dưới 20 vụ việc.	20
	Tiêu chí 4: Luật sư đã tham gia hành nghề dưới 02 năm hoặc thực hiện dưới 10 vụ việc.	10
TC4	Tiêu chuẩn khác	20
	Tiêu chí 1: Khen thưởng trong 03 năm gần nhất. - Luật sư được khen thưởng bằng hình thức: Bằng khen; Giấy khen trở lên do cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.	10
	- Luật sư được khen thưởng bằng các hình thức khác.	05
	Tiêu chí 2: Kinh nghiệm thực tiễn tham gia trợ giúp pháp lý.	05
	Tiêu chí 3: Cam kết thực hiện trợ giúp pháp lý đạt kết quả tốt trở lên.	05